

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUAN HỆ HÔN NHÂN XINH MUN-THÁI

TRẦN BÌNH

Việt Nam có khoảng 11.000 người Xinh Mun (1). Họ cư trú tập trung ở Sơn La và một số cư trú ở Lai Châu (khoảng 900 người). Địa bàn sinh sống của người Xinh Mun là khu vực chân núi thuộc các xã vùng cao dọc theo biên giới Việt Lào. Đó là khu vực gồm các xã: Nà Ngự, Mường Nấm, Chiềng Khoang (thuộc huyện Sông Mã, Sơn La) Chiềng On, Lóng Phiêng, Phiêng Khoài, Chiềng Hặc, Tú Lang (thuộc huyện Yên Châu, Sơn La) Phiêng Pằn (thuộc huyện Mai Sơn, Sơn La), Chiềng Hắc (thuộc huyện Mộc Châu, Sơn La) và Chiềng Xo (thuộc huyện Điện Biên, Lai Châu).

Người Xinh Mun cư trú tập trung đông nhất ở huyện Yên Châu (Sơn La). Ở đây có khoảng 6000 người Xinh Mun sinh sống tại 5 xã. Tại các địa bàn cư trú trên đây người Xinh Mun sống xen kẽ với người Thái, Khơ mú, Hmông...

Dân số ít, sống ở những khu vực xa xôi, hẻo lánh của các huyện vùng cao giáp biên giới Việt-Lào, đời sống kinh tế, xã hội của đồng bào Xinh Mun còn chậm phát triển, thấp kém so với các dân tộc anh em trên cùng địa bàn cư trú (2).

Cho đến nay đồng bào vẫn sống trong tình trạng của nền kinh tế tự túc, tự cấp. Mặc dù kinh tế hàng hoá, kinh tế thị trường đã xâm nhập vào khu vực cư trú của họ, song đồng bào vẫn sống dựa vào nền kinh tế nông nghiệp nương rẫy, quảng canh, và hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên. Bên cạnh việc canh tác nương rẫy, đồng bào còn săn bắt, hái lượm và khai thác các sản phẩm của rừng núi để phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày... Ngoài canh tác nương rẫy, mọi hoạt động kinh tế khác của đồng bào đều tồn tại như một hoạt kinh tế phụ.

Từ khi Tây Bắc được giải phóng đến nay, dưới ánh sáng của các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, người Xinh Mun đã có những tiến bộ đáng kể trong đời sống kinh tế và văn hoá xã hội. Bên cạnh đó, việc giao lưu văn hoá giữa người Xinh Mun với các dân tộc láng giềng khác, nhất là với người Thái cũng là một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đồng bào. Trong khuôn khổ bài này, chúng tôi muốn đề cập tới quan hệ hôn nhân giữa người Xinh Mun và người Thái, một yếu tố quan trọng có tác dụng lớn trong việc thúc đẩy sự tiến bộ của người Xinh Mun.

### I. QUAN HỆ HÔN NHÂN XINH MUN - THÁI

Ở đây chúng tôi muốn đề cập tới hiện trạng của vấn đề quan hệ hôn nhân giữa người Xinh Mun và người Thái. Hiện trạng của vấn đề này sẽ được chúng tôi đề cập tới qua một trường hợp cụ thể (3). Đó là quan hệ hôn nhân giữa người Xinh Mun và người

Thái và sự tác động của mối quan hệ hôn nhân này đối với sự phát triển tiến bộ của người Xinh Mun ở Toong Hán (4).

Toong Hán là một bản mà người Xinh Mun và người Thái cùng sinh sống (điều này chắc chắn là kết quả của mối quan hệ hôn nhân Xinh Mun - Thái). Toàn bản có 45 hộ với 240 nhân khẩu, trong đó người Xinh Mun có 110 người. Theo thống kê của điều tra dân số, Toong Hán có 26 hộ là người Xinh Mun và 19 hộ là người Thái. Theo chúng tôi đây chỉ là kết quả điều tra dân số theo một cách thức nhất định nào đó thôi; còn thực chất của vấn đề có lẽ khác, trong hộ được coi là Xinh Mun thì vợ là người Thái, chồng là người Xinh Mun; trong hộ được coi là Thái, thì chồng là người Thái còn vợ là người Xinh Mun... có lẽ đây là các gia đình hỗn hợp thì đúng hơn là có thể xếp họ vào danh mục, tính theo tộc danh của người đàn ông, chủ gia đình. Theo con số chúng tôi điều tra ở Toong Hán có 35 hộ ở đây là các gia đình hỗn hợp thái - Xinh Mun hoặc Xinh Mun- Thái (Vợ- Chồng), còn lại chỉ có 10 hộ là Thái (cả vợ lẫn chồng) và Xinh Mun (cả vợ lẫn chồng).

Chính quan hệ hôn nhân giữa hai dân tộc này đã tạo ra một hình thái cư trú xen kẽ giữa hai tộc người (Thái -Xinh Mun) trong một bản (mà ngay sát bản Toong Hán: phía bắc là bản Cò Lìu 100% hộ gia đình là người Xinh Mun; phía nam là Toát Ngoáng 100% hộ gia đình là người Thái Trắng).

### 1. Phụ nữ Xinh Mun lấy chồng là người Thái

Có thể đưa ra một danh sách để chứng minh về số đàn ông Thái ở lân cận đã tới Toong Hán lấy vợ người Xinh Mun và lập nghiệp ngay tại Toong Hán (xem biểu trang sau):

Trong quan hệ hôn nhân giữa các tộc người khác nhau, hay giữa các công dân khác quốc gia; đối với người Việt Nam ta còn là hiện tượng ít và hiếm, nó chỉ xuất hiện trong một hai thập kỷ gần đây. Một số dân tộc ít người ở các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta (nhất là người Hmông, việc kết hôn với người ngoại tộc là rất hiếm. Đối với họ trong vấn đề này, tâm lý là một bức tường vô hình ngăn cản quan hệ hôn nhân với người ngoại tộc. Dẫu sao thì "trâu ta ăn cỏ đồng ta", hoặc "ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn". Đó là quan niệm của người Việt ở đồng bằng Bắc bộ trong việc kết hôn, dù là chỉ kết hôn với người ngoài làng, ngoài xã..., chứ không phải là người ngoại tộc, còn đối với người không cùng dân tộc thì lại càng khó khăn hơn.

Ở Toong Hán vấn đề này được hai tộc người Xinh Mun và Thái giải quyết rất thoải mái về mặt tâm lý, không vi phạm luật tục; xã hội, gia đình... không cản trở. Đó chính là cơ sở cho sự phát triển quan hệ hôn nhân giữa họ ngày càng nhiều về mặt số lượng cặp kết hôn của các gia đình hỗn hợp (Thái - Xinh Mun).

Theo điều tra của chúng tôi, đàn ông, nhất là thanh niên người Thái coi việc lấy vợ người Xinh Mun ở Toong Hán, về mặt tâm lý họ coi đó cũng như lấy vợ người Thái: Tâm lý hoàn toàn thoải mái, không một chút mặc cảm về người vợ khác tộc của mình.

Các cụ già trong bản, trong các gia đình, coi vấn đề này như là một thông lệ (5) của cuộc sống của họ. Mặc dù quan niệm lấy vợ người Xinh Mun, hoặc lấy chồng người Xinh Mun đối với người Thái chỉ xuất hiện và phát triển từ sau ngày giải phóng Tây Bắc (nhất là từ những năm 60) trở lại đây. Còn trước đó, nhất là trong thời kỳ phong kiến, dưới chế độ phiá tạo, hoặc dưới thời thống trị của chính quyền thực dân phong kiến, người Thái coi người Xinh Mun như một loại phụ thuộc của họ. Trong xã hội đó người Xinh Mun hoàn toàn lệ thuộc vào sự cai trị của quý tộc Thái, họ chỉ là những người "Pu Puộc", "Pụa" hoặc "Pô" (6). Chắc chắn với sự miệt thị như vậy quan hệ hôn nhân giữa hai tộc người này không có, và không được luật tục Thái cho phép.

*Biểu 1: Danh sách đàn ông Thái lấy vợ Xinh Mun*

Số TT	Họ và tên đàn ông Thái lấy vợ là phụ nữ Xinh Mun	Tuổi đời	Số con đã có	Ghi chú
1	Lường Văn Tươi	35	4	
2	Lường Văn Hún	29		
3	Lường Văn Hình	25		
4	Hà Văn Quang	39	4	
5	Hà Văn Bộ	35		
6	Vì Văn Dừa	28		
7	Vì Văn Viện	28		
8	Vì Văn Trường	25		
9	Lò Văn Than	31	4	
10	Vì Văn Tượng	35	4	
11	Vì Văn Mông	29		
12	Vò Văn Ương	29		
13	Hà Văn Dích	42		
14	Vì Văn Chim	40		

*(Số liệu này do anh Lường Văn Tươi, trưởng ban Toong Hán cung cấp).*

Ngày nay, dưới ánh sáng văn hoá cũng như các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, sự bình đẳng giữa các dân tộc được mang lại, sự hiểu biết, thông cảm và giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc ngày càng phát triển mạnh. Chính vì vậy mà việc kết hôn giữa các nam, nữ thanh niên thuộc hai dân tộc Thái - Xinh Mun ở Tây Bắc nói chung và ở Toong Hán nói riêng ngày càng phát triển về số lượng và họ sống với nhau trong những gia đình này với chất lượng cuộc sống khá hơn gấp nhiều lần so với trước đây (tất nhiên điều này do nhiều yếu tố khác nhau qui định, không riêng gì sự tác động của việc kết hôn Thái - Xinh Mun).

## 2. Đàn ông Xinh Mun lấy vợ là phụ nữ người Thái

Phụ nữ Xinh Mun lấy chồng là người Thái mới chỉ là một mảng của bức tranh quan hệ hôn nhân Xinh Mun - Thái, mảng còn lại lớn hơn là đàn ông Xinh Mun lấy vợ người Thái. Bởi theo chúng tôi hiểu được, và biết được, ở các nước có chế độ đẳng cấp (như ở

Ấn Độ trước đây chẳng hạn) việc đàn ông đẳng cấp trên lấy đàn bà ở đẳng cấp dưới bao giờ cũng dễ dàng hơn (tuy cũng có phần nào bị cấm đoán) việc đàn ông đẳng cấp dưới lấy vợ là phụ nữ ở đẳng cấp trên.

**Biểu 2: Đàn ông Xinh Mun ở Toong Hán lấy vợ là phụ nữ người Thái**

TT	Họ tên đàn ông Xinh Mun lấy vợ là người Thái	Tuổi	Con	Ghi chú
1	Vì Văn Sam	64	9	
2	Vì Văn Váng	50	2	
3	Vì Văn Hồng	49	6	
4	Vì Văn Sao	52	6	
5	Vì Văn Bánh	51	7	
6	Vì Văn Lít	55	6	
7	Vì Văn Khôn	31	3	
8	Vì Văn Sám	60	9	
9	Vì Văn Thuận	24	chưa con	
10	Vì Văn Thịnh	22	-	
11	Vì Văn Thương	20	-	
12	Vì Văn Sính	22	1	
13	Vì Văn Sơn	20	Chưa con	
14	Vì Văn Phóng	35	3	
15	Vì Văn Đội	30	2	
16	Vì Văn Dếch	24	Chưa con	
17	Vì Văn Kinh	30	3	
18	Vì Văn Cung	21	Chưa con	
19	Vì Văn Thiện	19	-	
20	Vì Văn Đệch	25	-	
21	Vì Văn Loại	(đã chết)	4	

Số liệu này do anh Lương Văn Tươi trưởng bản Toong Hán cung cấp

Sở dĩ ở Toong Hán đàn ông Xinh Mun lấy vợ là phụ nữ Thái chiếm tỷ lệ rất cao như vậy (21/45 cặp vợ chồng), có thể do phụ nữ người Thái không còn mặc cảm tâm lý khi lấy chồng người Xinh Mun nữa. Ngoài ra nhiều yếu tố khác như cư trú sát cạnh nhau, cùng tham gia các sinh hoạt xã hội, ... cùng học một trường, một lớp... từ lúc còn nhỏ. Gia đình, xã hội không ngăn cấm mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hôn giữa họ với nhau...

Điều mà ai cũng có thể nhận thấy ngay (nếu một lần tới và dự một đám cưới giữa người Xinh Mun lấy người Thái) là nhà trai (có thể là Xinh Mun hoặc Thái) và họ nhà gái (có thể là Thái hoặc Xinh Mun) đều rất vui vẻ, thoải mái về mặt tâm lý... Nếu không được biết trước trong đám cưới đó, ta khó nhận ra họ nhà trai hay họ nhà gái thuộc dân tộc Xinh Mun hay dân tộc Thái. Có thể nói bức tường ngăn cách tâm lý trong hôn nhân giữa hai dân tộc ở đây không còn nữa.

## II. TÁC ĐỘNG CỦA QUAN HỆ HÔN NHÂN XINH MUN-THÁI TỚI ĐỜI SỐNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA NGƯỜI XINH MUN

Ở Toong Hán chúng ta có thể nhận thấy sự tác động tích cực của quan hệ hôn nhân Thái - Xinh Mun tới sự phát triển tiến bộ của người Xinh Mun.

### 1. Sự tự ý thức về địa vị xã hội của người Xinh Mun

Nếu như trước ngày giải phóng Tây Bắc, người Xinh Mun hoàn toàn phải phụ thuộc vào quý tộc Thái, họ chỉ được coi là "cuông, nhuốc, pạ, puộc"... thì ngày nay tình hình đó đã được xoá bỏ hoàn toàn. Chẳng những người Xinh Mun hoàn toàn bình đẳng với các dân tộc anh em khác, mà phụ nữ Xinh Mun cũng vậy. Trong gia đình họ hoàn toàn bình đẳng với chồng con, ngoài xã hội phụ nữ Xinh Mun cũng hoàn toàn bình đẳng với mọi người. Có dịp tiếp xúc với người Xinh Mun chúng tôi đã rút ra được một kết luận chắc chắn là: Người Xinh Mun là phụ nữ Xinh Mun hoàn toàn ý thức rằng họ bình đẳng và có quyền bình đẳng trong bất cứ hoạt động xã hội nào của Bản, xã, huyện...

Trong gia đình, họ được bình đẳng trong lao động sản xuất, nuôi dạy con cái, tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội, học tập văn hoá... cho đến quyết định những công việc lớn trong gia đình như: làm nhà, dựng vợ, gả chồng cho con cái, mặc dù gia đình của họ vẫn là gia đình phụ quyền, (tiểu gia đình phụ quyền), do người chồng của họ làm trụ cột.

Hỏi chuyện chị Vi Thị Sót, một phụ nữ Xinh Mun (7) đã có trình độ trung cấp nông nghiệp và các bà các chị phụ nữ Xinh Mun ở Toong Hán, chúng tôi có thể tạm ghi nhận được một số điều sau đây về sự tự ý thức về vị trí, địa vị của họ trong xã hội ta hiện nay (xem biểu 1 trang sau).

Điều quan trọng là từ năm 1954 về trước, người Xinh Mun chỉ là người lệ thuộc, phải làm phu, phen, lao dịch cho quý tộc Thái và chính quyền phong kiến tay sai, không có một ai được đi học, hoặc được tham gia chính quyền (kể cả chính quyền cấp

bản). Ngày nay ở Toong Hán đã có cán bộ xã, bản là người Xinh Mun và có một chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Chiềng Hắc là một phụ nữ người Xinh Mun.

<i>Vấn đề được hỏi</i>	<i>Hoàn toàn bình đẳng (%)</i>	<i>Bình đẳng (%)</i>	<i>Lương lự (%)</i>	<i>Không trả lời (%)</i>
<i>Theo bà (chị) địa vị hiện nay của người phụ nữ Xinh Mun trong xã hội như thế nào.</i>	80%	15%	3%	2%
<i>Bà (chị) thấy như thế nào về quyền bình đẳng giữa bà (chị) với người chồng của mình là người Thái.</i>	90%	8%	1%	1%
<i>Bà (chị) nghĩ gì về vai trò, trách nhiệm của mình trong mọi công việc của gia đình, xã hội (so với đàn ông nói chung)</i>	100%			

## 2. Trong lĩnh vực lao động sản xuất (kinh tế).

Người Xinh Mun trước đây du canh, du cư(8) bên cạnh đó là canh tác nương rẫy. Sống lang thang, nay đây mai đó trong rừng sâu núi thẳm, người Xinh Mun chỉ biết kiếm ăn cho qua ngày đoạn tháng. Ngày nay dưới ánh sáng đường lối của Đảng, Nhà nước, người Xinh Mun đã định canh, định cư, lại sống xen kẽ với đồng bào Thái, người Xinh Mun được tạo điều kiện để học tập, giao tiếp và kết hôn với người Thái. Kết quả của sự giao tiếp và hôn nhân Thái - Xinh Mun đã tạo cho người Xinh Mun học tập được nhiều kỹ thuật sản xuất (chăn nuôi, trồng trọt...) và cả các nghề trồng bông, dệt vải.

Trong kỹ thuật trồng trọt, chỉ cần lấy ví dụ kỹ thuật canh tác lúa nước ngày nay của người Xinh Mun cũng đủ chứng minh được sự tiến bộ vượt bậc trong kỹ thuật sản xuất của họ. Từ khâu khai phá ruộng, làm nương, phai dẫn nước vào ruộng, chọn giống, làm mạ, làm đất, đắp bờ ruộng, bón các loại phân, làm cỏ, cho đến khâu thu hoạch có những bước tiến đáng kể. Những tiến bộ đó phần lớn đều là do học được của người Thái. Tất nhiên, trong một gia đình chồng là người Thái, vợ người Xinh Mun việc trao đổi, học tập kỹ thuật sản xuất, làm kinh tế là điều đương nhiên (9). Các loại gia súc, gia cầm, ngày nay người Xinh Mun chăn nuôi với trình độ không thua kém gì người Thái (mà trước đây họ chỉ săn bắt thú rừng, chim muông, chuột, sóc, cá làm thực phẩm (10). Trong các gia đình người Xinh Mun hiện nay đã biết chăn nuôi các loại gia súc lớn: trâu, bò, ngựa làm sức kéo và bán, nuôi lợn, gà, vịt, và rất nhiều gia đình có ao nuôi cá (theo kiểu nước luôn luôn chảy vào và chảy ra - Một kiểu giữ nước

cho các ao cá ở vùng cao) (11). Đáng chú ý hơn là ngày nay nếu gia súc bị dịch bệnh người Xinh Mun không cúng ma toi, (K'sul énr) mà mua thuốc phòng chống dịch được bán tại các trạm bảo vệ thực vật. Người Xinh Mun ngày nay đã không tin vào ma quỷ nữa.

Một tiến bộ khá quan trọng của phụ nữ Xinh Mun do kết quả của hôn nhân Thái - Xinh Mun mang lại, đó là kỹ thuật trồng bông, dệt vải và may mặc mà chị em học được ở người Thái.

Ngày nay phụ nữ Xinh Mun ở Toong Hán trồng bông, dệt vải với kỹ thuật không kém so với kỹ thuật dệt của phụ nữ Thái (12). Con gái Xinh Mun lấy chồng người Thái, về nhà chồng được mẹ chồng, chị em chồng truyền dạy cho kỹ thuật trồng bông, chế biến sợi, dệt vải, may các loại váy, áo, gối, chăn, đệm. Đó là nguyên nhân chính giúp cho phụ nữ Xinh Mun biết trồng bông dệt vải. Ngoài ra cũng có thể do sống gần nhau, người Xinh Mun đã học được kỹ thuật trồng bông, dệt vải của người Thái.

### 3. Sự tiến bộ về mặt văn hoá - xã hội

Trước tiên là các nghi lễ từ đám hỏi cho đến đám cưới càng ngày càng tiến bộ. Các nghi lễ rườm rà tốn kém không phù hợp được bỏ đi dần trong đám cưới của người Xinh Mun hiện nay. Trước đây một cô gái Xinh Mun đi lấy chồng bắt buộc phải trải qua các nghi lễ: Đạm ngô (Noóng khoam), lễ ăn hỏi (Maanh Khoăm), lễ cho chú rể tương lai sang ở rể (Dubikhuoi), lễ trả tiền công đẽ, dạy dỗ, nuôi nấng cô gái của gia đình nhà gái (trả tiền khả lu), lễ búi tóc cho cô dâu tương lai (Chúc Cẩn Söll), lễ ghép chân cho cô dâu chú rể (Nón Mần Túll), lễ cưới (Bi Chdoong), lễ cúng hồn (vía) cho cặp vợ chồng trẻ khi về nhà trai ( Bi Ma bun) và cuối cùng là lễ lại mặt (Luốp hol). Một đám cưới của một cô gái Xinh Mun ngày trước tốn kém nhiều. Theo các cụ già kể lại một đám cưới từ lúc đám hỏi cho đến khi kết thúc lễ thành hôn phải mất tới 10 con lợn, 5 tạ gạo nếp, hàng trăm mét vải (nhà trai phải mang lễ sang nhà gái, và may quần áo váy cho cô dâu, mẹ cô dâu hàng trăm lít rượu cất (xà siêu) và hàng chục ché rượu cần (xà xá). Đó là chưa kể tới có đám mổ trâu, bò. Ngày nay mọi nghi lễ rườm rà, tốn kém đã giảm rất nhiều. Lễ cưới đã được tổ chức theo nếp sống mới, gọn nhẹ, đơn giản và ít tốn kém tiền của và thời gian.

Gia đình của những cặp vợ chồng người Xinh Mun và người Thái có những tiến bộ rõ rệt so với các gia đình mà cả chồng và vợ đều là người Xinh Mun. Đó là các gia đình bình đẳng trong quan hệ vợ chồng con cái. Chất lượng cuộc sống gia đình của họ đã có những bước tiến cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhà cửa kiến trúc theo kiểu nhà sàn Thái, thoáng mát, hợp vệ sinh, và ngăn nắp trong sinh hoạt. Do chịu khó, tích cực và học tập được nhiều kinh nghiệm sản xuất của người Thái cho nên kinh tế gia đình khá khá, đời sống, ăn mặc có phần tươi tắn khá giả. Điều dễ thấy nhất khi có dịp đến thăm các gia đình hôn hợp ở Toong Hán là họ ăn ở vệ sinh hơn hẳn các gia đình khác, họ có ao nuôi cá như người Thái, có vườn cây trái ăn quả, có vườn trồng các loại

rau dùng trong các bữa ăn hàng ngày. Đó là những bước tiến khá rõ rệt của người Xinh Mun.

Do đời sống gia đình khá giả, người phụ nữ Xinh Mun có điều kiện để tham gia mọi hoạt động văn hoá xã hội. Ngày nay, một tiến bộ khác của người Xinh Mun ở Toong Hán là họ đã sinh đẻ có kế hoạch, họ cũng không muốn đẻ nhiều nữa và rất hăng hái hưởng ứng phong trào kế hoạch hoá gia đình (13). Số phụ nữ Xinh Mun có 4 con trở lên giảm dần, số chị em trong độ tuổi sinh đẻ đa số là có từ 1 đến 3 con. Trước đây khi sinh nở người đàn bà Xinh Mun đẻ tại nhà, nhiều khi dẫn đến tử vong mẹ và con. Ngày nay chị em đã đi khám thai, và sinh ở trạm xá xã hoặc bệnh viện, việc đảm bảo sức khoẻ và tính mạng của cả mẹ lẫn con được quan tâm hơn. Nhiều hủ tục gây tổn kém khi sinh nở được loại bỏ, tiết kiệm được tiền của và thời gian. (14).

Chị em phụ nữ Xinh Mun ngày nay được học hành văn hoá. Trước đây họ không được học và cũng cho rằng học văn hoá không phải là việc của họ. Đời sống gắn chặt vào nương rẫy, họ không có nhu cầu học văn hoá. Ngày nay chị em có nhu cầu và tích cực đi học và cho cả con gái đi học văn hoá. Ở Chiêng Hắc, người Xinh Mun tham gia các lớp học xoá mù chữ rất đông và kết quả khá tốt (15). Các em gái người Xinh Mun đi học rất đông. Hiện tượng này cách đây một vài thập kỷ không có. Có được tiến bộ đó phải có sự tác động, quan tâm rất lớn của cha mẹ các em. Nhiều gia đình không cho con đi nương mà bắt các em phải đến lớp, gay cả lúc mùa vụ (trước đây khi mùa vụ trên nương các em thường phải bỏ học).

Người Xinh Mun đã tham gia vào các công tác và sinh hoạt xã hội rất tích cực. Việc dạy dỗ con cái trong các gia đình (nhất là gia đình hôn hợp) không còn chỉ là nhiệm vụ và công việc của đàn ông nữa, mà là trách nhiệm và công việc của cả vợ lẫn chồng. Phong trào nuôi con khoẻ, dạy con ngoan được chị em tham gia rất tích cực. Và đây là một trong các hoạt động trọng điểm được các chi hội phụ nữ rất chú trọng...

### III. MỘT VÀI NHẬN XÉT BAN ĐẦU

Ngày nay việc kết hôn giữa người Xinh Mun và người Thái ngày càng tăng. Đây là một tiến bộ đáng mừng về sự bình đẳng và xoá bỏ sự phân biệt giữa các dân tộc.

Lấy chồng, lấy vợ người Thái, sống xen kẽ với người Thái, người Xinh Mun đã học hỏi, tiếp thu được nhiều điều hay, cái tiến bộ văn minh ở người Thái. Những gì trước đây là hủ tục, lạc hậu đều được dần dần bỏ đi, điều đó có tác dụng rất tích cực tới đời sống gia đình và xã hội của người Xinh Mun.

Điều rất đáng chú ý là chính quan hệ hôn nhân Thái - Xinh Mun đã thúc đẩy mạnh mẽ sự giao lưu văn hoá, nó là động lực tạo điều kiện cho sự giao tiếp giữa hai dân tộc này ngày càng phát triển mạnh mẽ. Kết quả là người Xinh Mun đã học tập được rất nhiều điều ở người Thái, từ kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, làm nhà, cho đến các tập tục khác. Một kết quả mà không ai có thể nghi ngờ là người Xinh Mun ở Tây Bắc hiện nay

nói tiếng Thái giỏi gần như người Thái. Họ dùng tiếng Thái giao tiếp ngoài xã hội (với người ngoại tộc), dùng tiếng Thái trong sinh hoạt thường ngày tại gia đình.

Chúng tôi cho rằng hôn nhân Xinh Mun- Thái là động lực thúc đẩy sự tiến bộ của người Xinh Mun. Vấn đề này cần được xã hội, các ngành, các cấp nhất là những người làm công tác xã hội, công tác phụ nữ quan tâm, tạo điều kiện viện vận động tuyên truyền, nghiên cứu cũng cần được quan tâm để chúng ta thấy được tính tích cực của vấn đề này.

### Chú thích

1. Theo số liệu thống kê năm 1989 của Tổng cục Thống kê- Ở Lào hiện nay có khoảng 2500 người Xinh Mun sinh sống. Tập trung ở Chiêng Kho (tỉnh Hủa Phăn).
2. Theo ông Hoàng Trí Thức, Chủ tịch UBND huyện Yên Châu (khoá 1990-1995).
3. Ngày nay trong tất cả các bản Xinh Mun, việc kết hôn giữa người Xinh Mun với người Thái là rất phổ biến. Gần như 100% số bản Xinh Mun có từ 20-30 cặp hôn nhân kiểu này.
4. Toong Hán là một trong 6 bản của xã Chiêng Hắc huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La.
5. Ở Toong Hán có các cụ già ngoài 60, 70 tuổi cũng đã lấy vợ là người Thái như: ông Vi Văn Sam (64 tuổi), ông Vi Văn Lợi (71 tuổi)...
6. Đây là các tên mà người Thái gọi người Xinh Mun trước đây: "Pu Puộc": Người Bán Thủy; "Pụa", "Pô": Người phụ thuộc...
7. Chị Vi Thị Sốt con gái cụ Vi Văn Sâm và lấy chồng là anh Lương Văn Tươi là người Thái.
8. Ngày nay trong các nghi lễ nông nghiệp người Xinh Mun .... vẫn rất coi trọng các loại sản phẩm của núi rừng làm lễ vật. Người Xinh Mun vẫn giữ sản phẩm này hơn sản phẩm do mình làm ra (trong tâm linh). Người Xinh Mun quý sản phẩm chiến đoạt của núi rừng đến nỗi: Có một cụ già người Xinh Mun ốm sắp chết, bà con đến hỏi thăm: có ăn được cơm cháo gì không, cụ già và con cháu trả lời rằng: đến cù mài còn không ăn được nữa là cơm với cháo.
9. Đối với người Xinh Mun các nghi lễ nông nghiệp đều gắn chặt với canh tác nương rẫy. Đối với canh tác ruộng nước họ không có bất cứ một nghi lễ nào hết. Điều đó chứng tỏ, việc canh tác ruộng nước là họ học được ở người Thái.
10. Trong nghi lễ cúng cơm mới (ngo hồ léck) của người Xinh Mun, tuyệt đối không được dùng thịt các loại gia cầm chăn nuôi mà nhất thiết phải dùng các loại thịt thú rừng (khô, chua) và các loại chim muông chuột sóc, cá... các loại hoa màu: khoai sọ, bí đỏ (Biêl-Loo) độc mừng làm canh.
11. Ở bản Hua Đán xã Tú Nang (Yên Châu Sơn La) 90% các gia đình người Xinh Mun có ao nuôi cá.
12. Theo ông Vi Trọng Liên Ủy ban KHKT tỉnh Sơn La. Cụ Vi Văn Sạo ở Toong Hán (Mộc Châu); Cụ Vi Văn Sam ở Toong Hán (Mộc Châu).
13. Ở bản Hua Đán (Tú Nang - Yên Châu) có khoảng 30 phụ nữ đã đặt vòng tránh thai, 10 phụ nữ đã triệt sản theo phương pháp y học cổ truyền.
14. Trước đây sau khi đẻ người ta mổ lợn, gà cúng. Khi cúng phải mời thầy Mo, thầy Tam về làm, rất tốn kém
15. Theo anh Nguyễn Văn Hùng, hiệu trưởng trường PTCS Chiêng Hắc, ở Toong Hán, Cò Lìu người Xinh Mun tham gia các lớp xoá mù chữ rất đông: Ở Cò Lìu có 20 học viên, ở Toong Hán có 23 học viên (số liệu 1994).